TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 405/2023/QĐST- HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 469/2023/ TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lục Hải T, sinh năm 1983

HKTT: Tổ 14, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Chị Triệu Mỹ D, sinh năm 1982.

HKTT: Tổ 14, phường PĐP, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở: Tổ 5, phường MK, thành phố HG, tỉnh Hà Giang

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lục Hải T và chị Triệu Mỹ D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lục Hải T và chị Triệu Mỹ D xác định không còn tình cảm, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung là Lục Gia P, sinh ngày 12/7/2008 và Lục Gia H, sinh ngày 26/11/2009.

Khi ly hôn hai bên thống nhất, giao con chung là Lục Gia P, sinh ngày 12/7/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung là Lục Gia H, sinh ngày 26/11/2009 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu H

đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T, chị D được quyền đi lại thăm nom con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Lục Hải T tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000430 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho anh Lục Hải T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND phường Trưng Vương, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân